TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21/9/2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thanh Thúy
- *Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tiến Tập
2. Ông Thái Quang Định
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Viết Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2018 ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Như Q, sinh năm 1992.
Địa chỉ cư trú: Tổ 44B, khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2.Bị đơn: Anh Bùi Quang H, sinh năm 1989.
Địa chỉ cư trú: Tổ 44B, khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 02 tháng 5 năm 2018, bản tự khai ngày 08 tháng 6 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Đinh Thị Như Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Như Q và anh Bùi Quang H kết hôn ngày 19 tháng 12 năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Q, thành phố U, trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và đỉnh điểm của mâu thuẫn là cuối năm 2017. Nguyên nhân là do anh

Bùi Quang H mải chơi, cắm ký tài sản của gia đình, không chịu làm ăn trong thời gian dài. Từ những lý do này mà chị Q và anh H thường xuyên cãi nhau. Mặc dù, được gia đình hai bên nội ngoại khuyên can nhưng anh H không thay đổi. Từ cuối tháng 4/2018 đến nay chị Q cùng cháu Bùi Hoàng Anh T đã về gia đình nhà ngoại ở, còn cháu Bùi Huy H1 ở cùng anh H và ông bà nội. Nay chị Q thấy vợ chồng không còn tình cảm, trách nhiệm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Quang H.

Về nuôi con chung: Chị Q và anh H có 02 con chung là cháu Bùi Huy H1, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2014 và cháu Bùi Hoàng Anh T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2016. Chị Q có quan điểm nếu được ly hôn, chị Q nhận nuôi con chung Bùi Hoàng Anh T, còn con chung Bùi Huy H giao cho anh H nuôi và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Bùi Quang H vắng mặt. Theo nội dung tại bản tự khai ngày 22 tháng 6 năm 2017 và tại biên bản hòa giải ngày 01/8/2018, anh Bùi Quang H cùng thể hiện quan điểm như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Theo anh H về sự kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn là do anh không có công việc ổn định, mải chơi, lấy tài sản gia đình đi cắm ký và không quan tâm đến gia đình là đúng như chị Q đã trình bày; còn thời điểm xảy ra mâu thuẫn theo anh H không phải từ năm 2016, mà vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn vào khoảng tháng 5 năm 2017 và mâu thuẫn đỉnh điểm là cuối năm 2017. Anh và chị Q đã sống ly thân tháng từ 4/2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh vẫn quan tâm đến chị Q, nhưng chị Q không quan tâm đến anh. Nay chị Q có đơn xin ly hôn với anh, quan điểm của anh là đề nghị Tòa án giải quyết cho đoàn tụ. Lý do anh muốn vợ chồng đoàn tụ là anh đã tu chí làm ăn và thay đổi bản thân, anh không muốn các con sống mỗi người một nơi.

Về nuôi con chung: Anh H và chị Q có 02 con chung như chị Q trình bày là đúng. Anh H có quan điểm nếu Toà án giải quyết cho ly hôn, anh đồng ý với quan điểm của chị Q, anh nuôi con chung cháu Bùi Huy H1, chị Q nuôi con chung cháu Bùi Hoàng Anh Tvà không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Bùi Quang H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 31/7/2018 của Toà án nhân dân thành phố U với đại diện của khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh nơi anh H và chị Q cư trú xác định vợ chồng anh chị đã không còn ở cùng với nhau nhưng không rõ nguyên nhân.

Tại biên bản xác minh ngày 11/7/2018 và ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí với hai bên gia đình nội, ngoại của chị Q và anh H xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Q và anh H đúng như anh chị đã trình bày và hai bên gia đình đã khuyên nhủ, hòa giải nhưng không thành, hiện vợ chồng anh chị đã sống ly thân. Hai bên gia đình cùng có quan điểm nếu anh chị ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; về các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án các đương

sự đã được tiếp cận và không có ý kiến gì; quá trình hoà giải không thành vì chị Q vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh H, còn anh H đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử , Thư ký phiên tòa cũng như nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xác định tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng chị Đinh Thị Như Q và anh Bùi Quang H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, cho chị Q được ly hôn anh H. Về con chung: căn cứ vào quy định của pháp luật, điều kiện, nguyện vọng của chị Q, anh H, đề nghị giao con chung cháu Bùi Hoàng Anh T cho chị Q nuôi dưỡng, giao con chung cháu Bùi Huy H1 cho anh H nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: chị Q và anh H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đinh Thị Như Q khởi kiện vụ án dân sự *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* đối với bị đơn anh Bùi Quang H, anh H có địa chỉ cư trú tại tổ 44B, khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí. Về sự vắng mặt của bị đơn anh Bùi Quang H, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng anh H đều vắng mặt không lý do tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đinh Thị Như Q và anh Bùi Quang H kết hôn hợp pháp năm 2014, quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H sống thiếu trách nhiệm, nhiều lần mang tài sản của gia đình đi cắm ký để lấy tiền chơi bời. Mặc dù, chị Q và gia đình khuyên nhủ nhưng anh H không sửa chữa. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H mong muốn được đoàn tụ vì hai con hiện đang còn nhỏ nhưng chị Q vẫn kiên quyết xin được ly hôn vì theo chị Q anh H muốn đoàn tụ nhưng không chịu sửa chữa lỗi lầm, chị với anh H đã sống ly thân, đến nay chị không còn tình cảm với anh H để tiếp tục duy trì hôn nhân, chị mong muốn ly hôn để ổn định cuộc sống. Qua kết quả xác minh tại hai bên gia đình nội, ngoại và tại chính quyền địa phương thấy rằng mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Q đúng như chị trình bày. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng anh H và chị Q đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn

của chị Q đối với anh H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung:

Trong đơn khởi kiện và các tài liệu khác thể hiện trong hồ sơ, chị Q đều có quan điểm đề nghị được nuôi con chung là cháu Bùi Hoàng Anh T sinh ngày 03 tháng 5 năm 2016, còn anh H nuôi con chung là cháu Bùi Huy H1 sinh ngày 25 tháng 10 năm 2014 và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên hòa giải ngày 01/8/2018, anh H có ý kiến nếu Tòa án giải quyết cho chị Q ly hôn với anh thì về nuôi con chung anh đồng ý như đề nghị của chị Q.

Tại phiên tòa hôm nay chị Q vẫn giữ nguyên ý kiến đề nghị được nuôi cháu Bùi Hoàng Anh T, còn anh H nuôi con cháu Bùi Huy H1 và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh H vắng mặt tại phiên tòa không có quan điểm thể hiện.

Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi chị Q, anh H không còn ở cùng nhau thì cháu Bùi Hoàng Anh T ở với mẹ và ông bà ngoại, còn cháu Bùi Huy H1 ở cùng bố và ông bà nội. Hiện tại về điều kiện nuôi dưỡng, sinh hoạt của hai cháu đều ổn định, đảm bảo tốt về thể chất và tinh thần. Vì vậy, giao con chung cháu Bùi Hoàng Anh T sinh ngày 03 tháng 5 năm 2016 cho chị Đinh Thị Như Q và cháu Bùi Huy H1 sinh ngày 25 tháng 10 năm 2014 cho anh Bùi Quang H chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung như quan điểm của chị Đinh Thị Như Q và anh Bùi Quang H là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Cả hai đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Như Q phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[2.5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Đinh Thị Như Q đối với anh Bùi Quang H.

1.Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đinh Thị Như Q được ly hôn anh Bùi Quang H.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung cháu Bùi Hoàng Anh T sinh ngày 03 tháng 5 năm 2016 cho chị Đinh Thị Như Q chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi con chung Bùi Hoàng Anh T thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung cháu Bùi Huy H1 sinh ngày 25 tháng 10 năm 2014 cho anh Bùi Quang H chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi con chung Bùi Huy H1 thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Q và anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

Sau khi ly hôn, chị Đinh Thị Như Q và anh Bùi Quang H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đinh Thị Như Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước (được trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000367 ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Thuý

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tp. Uông Bí;
- Chi cục THA dân sự tp.Uông Bí;
- UBND phường Q, Tp.U, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH).
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.